TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** Bản án số: 45 /2023/DS-ST Ngày 29-08-2023 *V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đời**.

2. Ông **Nguyễn Kim Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 03 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 07 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 94/2023/QĐST-DS ngày 15/08/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á.** Địa chỉ: 117 Quang Trung, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An. Đại diện theo pháp luật: Bà **Thái Hương** - Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Văn Hoàng** - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng. Người được uỷ quyền: Ông **Nguyễn Thành Sơn** - Chức vụ: Trưởng phòng thẩm định theo Giấy uỷ quyền số: 675/2023/QĐ-TGĐ, ngày 05 tháng 04 năm 2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á và giấy uỷ quyền số: 168/2023/UQ-CN Đà Nẵng ngày 22/05/2023. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Bà **Lưu Thị P**, sinh năm: 1964 và ông **Trương Văn S**, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Vân Đ, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Thành Sơn trình bày:*

Ngày 18/01/2020, vợ chồng bà Lưu Thị P, ông Trương Văn S địa chỉ tại Nguyễn C Phường A, Quận S, TP. Đà Nẵng vay vốn tại BAC A BANK - Chi nhánh Đà Nẵng, chi tiết nội dung khoản vay như sau:

Hợp đồng tín dụng số 0000323776/2021/HĐTD-BAC A BANK ngày 30/11/2021 giữa BAC A BANK - Chi nhánh Đà Nẵng với bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S. Số tiền cho vay: 900.000.000 đồng. Số tiền đã giải ngân: 900.000.000 đồng Khế ước nhận nợ số 01 ký ngày 30/11/2021 (01 khế ước). Thời hạn cho vay: 12 tháng (01 năm) kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Khế ước nhận nợ: từ ngày 01/12/2021 tới ngày 30/11/2022. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 10%/năm (Theo Bảng xếp hạng tín dụng nội bộ ngày 24/11/2021, khách hàng xếp AA, Theo quyết định số 127/2021/QĐ-TGĐ ngày 09/02/2021 quy định về lãi suất cho vay áp dụng đối với khách hàng vay vốn tại Ngân Hàng TMCP Bắc Á của Tổng Giám Đốc và Quyết định số 726/2021/BACABANK ngày 15/06/2021 V/v mức lãi suất huy động tiết kiệm VND, tiền gửi kỳ hạn cho Cá nhân của Tổng Giám Đốc). Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân. Lãi suất cho vay điều chỉnh bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng cuối kỳ của BAC A BANK công bố trong từng thời kỳ với biên độ là 3,5%/năm. Trả nợ gốc: Trả gốc vào cuối kỳ ngày 30/11/2022. Trả nợ lãi: Trả lãi vào ngày 26 hàng tháng theo dư nợ thực tế, kỳ đầu tiên trả vào ngày 26/12/2021. Mục đích vay vốn: Mua sắm nội thất.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S đã trả cho Ngân hàng số tiền: 82.612.604 đồng, kể từ đó bà P và ông Skhông thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S vẫn không có thiện chí trả nợ.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc vợ chồng bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S phải thanh toán số tiền: **1.013.330.406** đồng (trong đó: nợ gốc là 900.000.000 đồng, lãi phải trả trong hạn là: 8.099.944 đồng, tiền chậm trả là 105.230.462 đồng) tính đến ngày 29/08/2023 và toàn bộ các khoản lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 30/08/2023 cho đến ngày bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng nói trên thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1416, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 12, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AE 891179, số vào sổ cấp GCN: H000373 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/11/2006; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1454, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn Phù Sa, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AN 013130, số vào sổ cấp GCN: H00682 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/07/2008; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1455, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 12, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AE 891209, số vào sổ cấp GCN: H000388 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 20/11/2006; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1456, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 12, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AE 891180, số vào sổ cấp GCN: H000368 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/11/2006 được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Bắc Á.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S vắng mặt nên không có lời khai của họ.*

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ thụ lý cho đến phiên toà xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 303, Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ vào các điều khoản của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bắc Á đối với bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S;

- Buộc bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bắc Á các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng cùng các Khế ước nhận nợ đính kèm đã ký giữa hai bên với số tiền tạm ứng tính đến hết ngày 29/08/2023 tổng cộng là **1.013.330.406** đồng (trong đó: nợ gốc là 900.000.000 đồng, lãi phải trả

trong hạn là: 8.099.944 đồng, tiền chậm trả là 105.230.462 đồng) và toàn bộ các khoản lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 30/08/2023 cho đến ngày bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

* Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S không thanh toán nợ thì cần phải xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Bắc Á là phù hợp với Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể như sau: Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1416, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 12, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AE 891179, số vào sổ cấp GCN: H000373 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/11/2006; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1454, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn Phù Sa, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AN 013130, số vào sổ cấp GCN: H00682 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/07/2008; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1455, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 12, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AE 891209, số vào sổ cấp GCN: H000388 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 20/11/2006; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1456, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 12, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AE 891180, số vào sổ cấp GCN: H000368 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/11/2006.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Bắc Á với bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ngân hàng TMCP Bắc Á là nguyên đơn trong vụ án đã có mặt tại phiên toà. Bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Phương, ông Sa.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bắc Á các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số tiền tạm tính đến hết ngày 29/08/2023 tổng cộng là **1.013.330.406** đồng (trong đó nợ gốc: 900.000.000 đồng, lãi trong hạn: 8.099.944 đồng, lãi chậm trả:105.230.462 đồng) và toàn bộ các khoản lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 30/08/2023 cho đến ngày bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

Trong trường hợp bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S không trả số tiền nói trên thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và các phiên họp nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án bà P và ông Scó nợ Ngân hàng TMCP Bắc Á tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng trình bày.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số: 0000323776/2021/HĐTD-BAC A BANK ngày 30/11/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bắc Á – Chi nhánh Đà Nẵng với bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S đã trả được lãi trong hạn số tiền 82.612.604 đồng, kể từ đó bà P và ông Skhông thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S vẫn không có thiện chí trả nợ.

Tạm tính đến ngày 29/08/2023, tổng số tiền bà P và ông Scòn nợ Ngân hàng TMCP Bắc Á của hợp đồng tín dụng 0000323776/2021/HĐTD-BAC A BANK ngày 30/11/2021 số tiền nợ gốc 900.000.000 đồng. Do vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP Bắc Á đã khởi kiện. Việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về lãi suất: HĐXX xét thấy: Đối với khoản tiền lãi mà Ngân hàng tạm tính đến ngày 29/08/2023 dư nợ lãi trong hạn: 8.099.944 đồng, lãi quá hạn: 105.230.462 đồng. Do bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu bà Phươngvà ông Sa phải trả toàn bộ khoản lãi nói trên theo lãi suất quy định Hợp đồng tính dụng và khế ước nhận nợ đã ký. Lãi suất 10%/năm (Theo Bảng xếp hạng tín dụng nội bộ ngày 24/11/2021, khách hàng xếp AA, Theo quyết định số 127/2021/QĐ-TGĐ ngày 09/02/2021 quy định về lãi suất cho vay áp dụng đối với khách hàng vay vốn tại Ngân Hàng TMCP Bắc Á của Tổng Giám Đốc và Quyết định số 726/2021/BACABANK ngày 15/06/2021 V/v mức lãi suất huy động tiết

kiệm VND, tiền gửi kỳ hạn cho Cá nhân của Tổng Giám Đốc). Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân. Lãi suất cho vay điều chỉnh bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng cuối kỳ của BAC A BANK công bố trong từng thời kỳ với biên độ là 3,5%/năm. Trả nợ gốc: Trả gốc vào cuối kỳ ngày 30/11/2022. Trả nợ lãi: Trả lãi vào ngày 26 hàng tháng theo dư nợ thực tế, kỳ đầu tiên trả vào ngày 26/12/2021. Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị bà P và ông Sphải trả là phù hợp với quy định về lãi suất của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 ,12 Nghị quyết 01/20190NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng nói trên thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1416, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 12, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AE 891179, số vào sổ cấp GCN: H000373 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/11/2006; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1454, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn Phù Sa, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AN 013130, số vào sổ cấp GCN: H00682 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/07/2008; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1455, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 12, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AE 891209, số vào sổ cấp GCN: H000388 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 20/11/2006; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1456, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 12, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AE 891180, số vào sổ cấp GCN: H000368 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/11/2006 được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Bắc Á.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bắc Á được chấp nhận nên bị đơn là bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí DSST bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S phải chịu là: **42.399.912 đồng** *(Bốn mươi hai triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm mười hai đồng).*

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bắc Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.016.096 đồng *(Hai mươi triệu, không trăm mười sáu nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng)* theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0003590 ngày 20 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Ngân hàng TMCP Bắc Á đã nộp tạm ứng và chi xong. Buộc bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S phải chịu và hoàn lại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP Bắc Á.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, Điều 303, Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP Bắc Á đối với bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S.

Xử:

1. Buộc bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bắc Á các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng cùng các Khế ước nhận nợ đính kèm đã ký giữa hai bên với số tiền tạm ứng tính đến hết ngày 29/8/2023 là **1.013.330.406** đồng (trong đó: nợ gốc: 900.000.000 đồng, lãi trong hạn: 8.099.944 đồng, lãi chậm trả: 105.230.462 đồng) và toàn bộ các khoản lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 30/08/2023 cho đến ngày bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng nói trên thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1416, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 12, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AE 891179, số vào sổ cấp GCN: H000373 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/11/2006; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1454, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn Phù Sa, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AN 013130, số vào sổ cấp

GCN: H00682 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/07/2008; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1455, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 12, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AE 891209, số vào sổ cấp GCN: H000388 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 20/11/2006; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1456, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thôn 12, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AE 891180, số vào sổ cấp GCN: H000368 do UBND Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/11/2006 được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Bắc Á.

2. Án phí DSST: bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S phải chịu là: **42.399.912 đồng** *(Bốn mươi hai triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm mười hai đồng)*.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bắc Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.016.096 đồng *(Hai mươi triệu, không trăm mười sáu nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng)* theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0003590 ngày 20 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Ngân hàng TMCP Bắc Á đã nộp tạm ứng và chi xong. Buộc bà Lưu Thị P và ông Trương Văn S phải chịu và hoàn lại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP Bắc Á.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung